

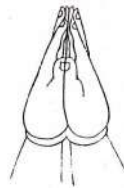
NIỆM TỤNG KẾT HỘ PHÁP PHỔ THÔNG CHƯ BỘ

Hán văn: Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ (Vajra-bodhi) truyền cho Đệ Tử đã được Quán Đỉnh.

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Phàm muốn niệm tụng: Trước tiên nên Hộ Thân, Kết Giới, lắng tư tưởng quán sát Bản Tôn Thánh Giả, khởi Tâm Từ Bi thương xót Hữu tình, phát Thệ Nguyện lớn, hồi hướng Bồ Đề rồi mới có thể niệm tụng (như Kinh đã nói lúc đầu, lúc sau đều dùng)

Nếu mới vào **Đạo Trường** (Maṇḍala)
Trước (tiên) kết **Tam Muội Gia** (Samaya)
Ấn thân mình trên đỉnh
Lễ khắp Phật mười phương
Đại Từ Tôn ba đời
Các căn lành gom được
Chấp tay **Tùy Hỷ** hết



“**Ấn – Phộc nhật la bát ná ma – vi**”

ॐ वज्र पद्म वि

*)OM – VAJRA PADMA – VIH

Như vậy y theo pháp Kết Hộ xong.

Nếu có khuyết phạm Tam Muội Gia thì mật trì **Tô Ma Kim Cương Minh** (Soma-vajra-vidya), sám hối các lỗi lầm trong 4 thời.

“**Năng mặc Tát chí lị dã, địa vĩ ca nam. Tát phộc đát tha nga đa nam. A hàm, vĩ la nhĩ vĩ la nhĩ, Ma ha chước yết la phộc nhật lị, tát đá tát đá, sa la đế sa la đế, đát la duệ đát la duệ, vĩ đà ma nễ, tam bạn nhạ nễ, đát la ma đế, tát đà, A ngột lị duệ, thất lị diêm, sa phộc hạ**”

ॐ नमः श्रुत्यैतेषां सर्वं तत्त्वगतं चैव त्रयैः त्रयैः मन्त्रैश्च
वज्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं वज्रं वज्रं त्रयैः त्रयैः संसृज्य
वसुधैव कुटुम्बकम्

*)NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM SARVA TATHĀGATĀNĀM AM VIRAJI VIRAJI, MAHĀ-CAKRA VAJRI, SATA SATA, SARATE SARATE, TRAYI TRAYI, VIDHAMATI SAMBHAMJANI TRAMATI, SIDDHI, AGRYE, TRAM – SVĀHĀ

PHẬT BỘ TAM MUỘI GIA KHÊ:

Hai vũ (2 bàn tay) cùng hợp nghiêng

Nhấn (ngón giữa) Giới (ngón vô danh) Đàn (ngón út) cùng dính.

Tiến lục (2 trở) phụ Nhấn Nguyện (2 giữa)

Thiền Trí (2 cái) co duỗi phụ



Nên tưởng **Thích Ca Tôn** (Śākyamuni)

Rõ ràng ở trước mặt

Kết xong, buông trên đỉnh

Tụng Mật Ngôn này là :

“Án – Đát tha nghiệt đô bà phộc dã, sa phộc ha”

ॐ ढदतधनेदुदधदधदध षुद

*)OM– TATHĀGATA UDBHAVĀYA – SVĀHĀ.

Niệm tụng xong, an ở trên đỉnh, tưởng Ân này khi thành tức là Đức Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác có 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp, trang nghiêm đầy đủ, ngự ở Hoa Sen báu trên tòa Sư Tử. Khiến cho tâm mắt của mình tưởng thấy rõ ràng tất cả Như Lai tập hội ở đỉnh đầu.

LIÊN HOA BỘ TAM MUỘI GIA KHẾ:

Đàn Tuệ (2 út) cùng hợp nhau

Thiền Trí (2 cái) dính đầu ngón

Mười Độ (10 ngón tay) như sen nở



Tưởng ngài **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara)

Ngự bên phải đỉnh đầu

Nên tác Quán như vậy

Tụng Mật Ngôn này là :

“Án – Bát đầu mộ ổn bà phộc gia, sa phộc ha”

ॐ धदधुदुदुदुदुदु षुद

*)OM– PADMA UDBHAVĀYA – SVĀHĀ

Niệm tụng xong, an ở bên phải đỉnh đầu. Liên khiến cho tâm mắt tưởng thấy Quán Tự Tại Bồ Tát có thân tướng viên mãn đỏ hồng, đội mào trời, đeo vòng hoa, nghiêm sức bằng mọi vật báu, đầy đủ trang nghiêm. Trong mào có vị Hóa Phật ngồi trên hoa sen báu tác tướng Thuyết Pháp. Lại tưởng các vị đại Bồ Tát hầu cận Đức Phật cùng theo hầu Đức Như Lai.

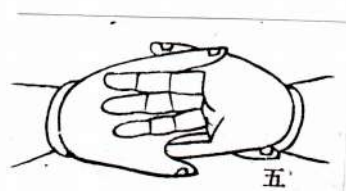
KIM CƯƠNG BỘ TAM MUỘI GIA KHẾ:

Chỉ Quán (2 bàn tay trái, phải) cùng chạm lưng

Trí Đàn (cái phải, út trái) và Thiền Tuệ (cái trái, út phải)

Nghiêng bụng cùng móc nhau.

Đây là Kim Cương Trì



Kết xong, đặt bên trái đỉnh

Đồng **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra) ấy

Tụng Mật Ngôn này là:

“An – phộc nhật lộ đô bà phộc gia, sa phộc ha”

ॐ वज्रक्षय्यं सुखं

*)OM- VAJRA UDBHAVĀYA – SVĀHā

Niệm tụng xong, an ở bên trái đỉnh đầu. Liền khiến cho tâm mắt tưởng thấy rõ ràng Chấp Kim Cương Bồ Tát có thân như màu ngọc bích lợt, tay cầm Bạt Chiết La (chày Kim Cương) ngồi Bán Già. Lại tưởng thấy vô lượng chúng tộc Kim Cương cùng theo hầu Đức Như Lai.

Kết Tam Muội Gia xong, liền tưởng toàn thân của mình thành chữ HỒNG (紅-HŪM). Chữ này tưởng thành giống như màu lửa. Từ chữ phát sinh đám lửa mãnh liệt thiêu đốt 3 độc, phiền não và tùy phiền não trong thân. Một khi đốt hết thì ngọn lửa cũng diệt theo. Chỉ còn chữ HỒNG sáng rực thành mặt trắng trắng sạch, ở ngay trong trái tim. Tác tướng đó mà chẳng trụ nghi ngờ sẽ mau chuyển Tuệ Tâm, khiến cho được thành tựu.

VÔ ĐỘNG TÔN TỊCH TRỪ CHƯỞNG NẠN KHẾ :

Nguyện Lục (ngón giữa và ngón trỏ phải) cùng duỗi thẳng

Phương Tuệ (ngón vô danh và ngón út phải) như vỏ bao

Trí Độ (ngón cái phải) vịn như vòng

Tay Định (tay trái) cũng như thế

Liền đem độ Nhẫn Tiến (Ngón giữa và ngón trỏ trái)

Cắm vào trong chưởng Tuệ (lòng bàn tay phải)

Đây là: **VÔ ĐỘNG KIỂM**



Dùng kết Giới Phương Ngung

Rút đao xoay bên phải

Tịch trừ tất cả **Ma** (Māra)

“Năng mặc tam mạn đa phộc nhật la noãn. Bả la chiến noa, ma ha lộ sa noa, sa phả tra gia, hồng, đát la tra ha măng”

ॐ मः समं वज्रं च सर्वं मन्त्रं सुखं ॐ वज्रं कं मं

*NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM – PRACAṆḌA, MAHĀ-ROṢAṆA, SPHAṬYA HŪM TRĀṬ – HAM MAM

Tụng 3 biến xong hoặc 7 biến. Đem Ấn chuyển bên phải 3 lần liền thành **Kết Hộ**, chuyển bên trái 3 lần gọi là **Tịch Trừ**. Chú đó có uy lực hay ủng hộ lớn lao cho Đại Giới ở mười phương, dùng để Hộ Thân và Tịch Trừ xứ sở cho đến ba cõi. Còn có thể phòng hộ được hướng chi là một phương sở. Tác pháp đó thì tùy theo tâm niệm của Hành Giả, Chú Ấn ở nơi nào cũng hay khiến cho mọi loại khác loài với quyền thuộc của loài Vọng Lượng khó điều phục đều thấy uy nộ của Kim Cương nóng rực như đám lửa lớn lao khắp chốn ấy, công năng của Chú này rất lớn nên khó nói. Nếu muốn nói rộng về công năng của Chú ấy, dù có trải qua nhiều kiếp cũng không thể nói hết được. Đây gọi là: **VÔ ĐỘNG KIM CƯƠNG PHÁP**. Pháp này cũng thông với sự kết hộ của 5 Bộ (trích từ Kinh Tỳ Lô Giá Na).

NHẤT THIẾT NHƯ LAI HOÀN GIÁP ĐẦU MÂU KHẾ:

Trước, tụng Mật Ngôn xong

Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng xoay quẩn

Xoay vòng quanh ba lần

Liền nói chữ **ÁN** (ॐ_ OM) **CHÂM** (ॐ_ TUM)

Tiến chi (ngón trỏ trái) tương chữ **ÁN** (ॐ)

Lực chi (ngón trỏ phải) tương chữ **CHÂM** (ॐ)



Đều tương dây màu xanh

Như mặc đeo áo giáp

Tất cả khoảng chi tiết

Đầu nên quẩn quanh buộc

Dần dần đến sau đỉnh

Trước từ Đàn Tuệ (2 ngón út) buông

Đây là Kim Cương Giáp

Tụng Mật Ngôn này là :

“ÁN – Bạt nhật la ca phộc giả, bạt nhật la câu lô phật chiết la, phộc nhật li na cam”

ॐ वज्रकवच वज्र कुरु वज्र वज्रदं

*)OM – VAJRA-KAVACA VAJRA KURU VAJRA VAJREDA HAM

Kết như vậy xong, tất cả hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Người** (Manuṣya), **Phi Nhân** (Amanuṣya) đều thấy Hành Giả là **thân Kim Cương** (Vajra-kāya), mặc **áo giáp Kim Cương** (Vajra-kavaca), cầm chày Kim Cương, trụ ở **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu). Các loài Ma, Quỷ, Thần đều chạy trốn lui tan chẳng thể gây tác hại. Đây gọi là Hoàn Giáp Đầu Mâu Khế (trích từ Kinh Kim Cương Đỉnh).

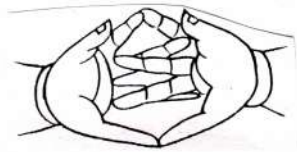
Tác Pháp đây xong liền bền chắc thành 3 nghiệp. Tương lễ tất cả chư **Phật** (Buddha), **Bồ Tát** (Bodhisatva), **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha), **Thanh Văn** (Śrāvaka) ở mười phương, một lòng quý gồi, tay bung lò hương tương khiến cho

***OM – KILI KILI VAJRA VAJRI BHŪR BANDHA BANDHA HŪM PHAT – SVĀHĀ**

Niệm Tụng xong, tưởng thành Chày Độc Cỏ Kim Cương có ánh lửa chiếu soi bên dưới đến **Kim Cương Tế** (bờ mé của Kim Cương) Pháp đẩy hay khiến cho **Quyển Thuộc** (Parivāra) của tất cả Đại Lực Ác Ma ở phương dưới thảy đều chạy tan.

__KIM CƯƠNG TỨ PHƯƠNG TAM MUỘI GIA KHẾ:

Như Khế trước chằng sửa
Dụng Thiền Trí (2 ngón cái) mở ngọn
Quanh thân ba vòng, TỊCH (Tịch trừ)
Gọi là Kim Cương Giới
Tùy Tâm tưởng đến đâu
Liên thành hạn Phương Giới



Tụng Mật Ngôn này là :

“Án, sa la sa la, bạt nhật la, ba la ca la, hồng phán tra, sa ha”

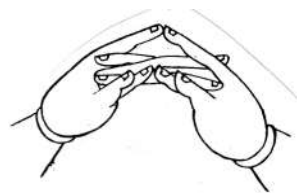
ॐ सलसल बल्लसल बल्लसल हल्लसल सल

***OM – SARA SARA, VAJRA PRAKARA, HŪM PHAT SVĀHĀ**

Niệm Tụng xong, dùng Án này xoay quanh bên phải 3 vòng, tùy theo Tâm xa gần, thành **Tường Giới**. Có vô lượng Kim Cương hộ trì Giới này hay khiến cho loài khác nhìn thấy đó là đám lửa mạnh như cái thành lửa lớn, nên sợ hãi chạy tan.

__KIM CƯƠNG THƯỢNG PHƯƠNG TAM MUỘI GIA KHẾ:

Như Khế trước chằng dời
Thiền (ngón cái trái) vịn cạnh vẫn Tiến (ngón trở trái)
Trí (ngón cái phải) Lực (ngón trở phải) cũng như vậy



“Án, vĩ tất phổ la nại, la khát xoa, bạt nhật la, bán nhạ la hàm phán tra”

ॐ वल्लसलसल बल्लसल बल्लसल वल्लसल हल्लसल

***OM – VISPHURAD RAKṢA VAJRA-PAMJALA HŪM PHAT**

Niệm Tụng xong, nâng Án lên trên đỉnh đầu, xoay quanh 3 vòng, hay khiến cho tất cả Ác Ma, Quỷ Thần, Quyển Thuộc của mỗi một loài khác ở phương trên đều sợ hãi chạy xa không dám gây chướng ngại.

__THỈNH NHẤT THIẾT THÁNH GIẢ BẢO LẠC KHẾ:

Định Tuệ (2 bàn tay) hợp bên trong
Tiến Lực (2 ngón trở) như ngọn núi
Thiền (ngón cái trái) vịn cạnh vẫn Nguyệt (ngón giữa phải)

Trí (ngón cái phải) Nhãn (ngón giữa trái) cũng như vậy



Triệu tập các Hiền Thánh
Thiền Trí (2 ngón cái) vẩy (bên trong) ba lần
Đây là Nghinh Thỉnh Khế
“**Án, đô lô đô lô, sa bà ha**”

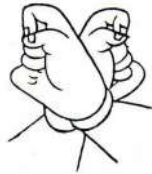
ॐ तुरु तुरु स्वहा

*)OM – TURU TURU – SVĀHĀ

Niệm Tụng xong, tưởng Bảo Lạc (xe báu) ấy đi đến nơi chốn của Thánh Giả, ở bên trên xe, tưởng có căn nhà báu và Đạo Trường trang nghiêm. Ở trong căn nhà ấy có Tòa Sư Tử “Bảo Liên Hoa”. Trên Tòa có vô lượng báu vật trang nghiêm chỗ ngồi của Thánh Giả. Thánh Giả vui vẻ, trong khoảng một niệm sẽ đi đến ngay.

TRIỆU TẬP NHẤT THIẾT HIỀN THÁNH KHẾ:

Chỉ Quán (2 bàn tay) giao năm ngón
Đem Thiền (ngón cái trái) đặt trên Trí (ngón cái phải)
Đối My (lông mày) ngựa Định Tuệ (2 bàn tay)
Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu



Búng tay vang ba lần
Đây gọi là Triệu Tập
“**Án, bạt nhật la, tam ma xà nhạ**”

ॐ वज्र समजा ह

*)OM – VAJRA SAMAJA – JAḤ

Bấy giờ Bồ Tát được triệu tập trụ trong Hư Không, tay cầm roi, chày, Bạt Chiết La và kích phát ra âm thanh. Tiếng đó vang xa đến vô lượng Thế Giới ở mười phương, tất cả chư Phật nhiều như cát sông Hằng, tất cả Bồ Tát nhiều như bụi nhỏ đều đến tập hội, trụ trước mặt Hành Giả. Hành Giả khởi Tâm quyết định, chí thành, không có nghi ngờ. Thánh Giả vui vẻ mau đến giao cho Bản Nguyện. Tức thời, Hành Giả dâng nước **Át Già** (Ārgha) cho chư Phật, các Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn. Kết Phật Bộ Tam Muội Gia Khế, dâng vật chứa Át Già, tụng **Phổ Tịch Pháp Giới Minh** 3 biến. Sở dĩ dâng nước Át Già là dùng nước tinh diệu để rửa sạch nơi chốn cho Bản Tôn. Ấy là dùng nghĩa THANH TỊNH vậy.

THIỆT (xây dựng) THÁNH GIẢ HOA TÒA KHẾ:

Như Liên Hoa Khế trước
Hơi co tựa hé nở

Lúc muốn mở cửa thì đọc một tiếng **Hông** (ॐ_HŪM) xong vào Đạo Trường, lễ Sám ba Nghiệp, từ Tam Muội Gia ban đầu rồi kết theo thứ tự. Sau đó trì Bản Tôn Chân Ngôn, ngồi Bán Già hoặc Toàn Già, tùy ý mà ngồi. Để hai bàn tay ngang trái Tim cách nhau một thốn, cầm Tràng Hạt cùng niệm liền thành Niệm Tụng cho đến mãn hạn là một vạn biến, hoặc một ngàn, 800, 400, 200 và thấp nhất là 108. Nếu số giảm hơn trên thì chẳng thành Niệm Tụng. Ở trong mỗi một thời, chẳng được tán động và nói chuyện với người khác. Đây gọi là **Đát Lỵ Tam Muội Gia Niệm Tụng Pháp**.

Niệm Tụng xong, lại Trì bạch Sám Hối, trùng kết (kết lần nữa) 8 Cúng Dương, tùy theo Tâm phát nguyện ắt không có gì không làm được.

Lại kết Tam Muội Gia Khế, rồi theo thứ tự mà giải Giới, đến đỉnh đầu thì bung tán.

Tiếp tác Kết Giới với Hòa Viện Giới, xoay theo bên trái để giải.

Lại dùng **Xa lộ Triệu Tập Khế**: Đem 2 Độ Thiên Trí (2 ngón cái) hướng rẽ bặt ra bên ngoài liền thành Pháp Bát khiên (sai khiến đi).



Liên kết Bộ Mẫu Hộ Thân rồi mới đứng dậy đi. Tất cả Chư Thiên đều nhìn thấy thân người này đồng với Thánh Giả, các Quỷ Thần ác chẳng dám gây hại, oan gia chủ nợ đều dốc lòng kính nể, tất cả Hữu Tình ngày đêm đều lợi ích, chính vì thế cho nên Bạc Trí an Tâm. Bí mật của Môn này là Hành, thường hành **Huệ Thí**, thương xót Hữu Tình bị khổ não, chẳng nên khởi Tâm giận dữ ganh ghét. Đây gọi là **Tam Muội Gia Niệm Tụng Pháp**.

Thường ở trên thức ăn, tưởng có chữ **La** (𑖣 - RA) để làm cho thức ăn được trong sạch. Lại tưởng thân mình là **Tam Cổ Kim Cương**, nên tụng **Thập Phương Lực Chân Ngôn** 8 biến, sau đó mới ăn. Chân Ngôn là :

“Na mạc tát phộc bột đà, bồ địa tát đa phộc nam. Án, bá lan đề, đế nhụ ma lợi nễ, sa phộc ha”

ॐ नमः सर्व बुद्ध ब्रह्मसत्त्वानां उ ब्रह्मदेव गरुडमन्त्रे सुद

*)NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM- OM VALIṀ-DADE TEJO MĀLINI – SVĀHĀ

Quân Trà Lợi Chân Ngôn là:

“Án, hô lô, hô lô, để sắt tra, để sắt tra, bàn đà bàn đà, hà na, hà na, mật lệ đế, hồng phán tra, sa ha”

ॐ ह्रूं ह्रूं (ॐ ह्रूं ह्रूं व्रूं व्रूं ह्रूं ह्रूं म्रूं म्रूं ह्रूं ह्रूं ह्रूं

*)OM – HULU HULU – TIṢṬA TIṢṬA – BANDHA BANDHA – HANA HANA – AMṚTE HŪM PHAṬ – SVĀHĀ.

NHẤT THIẾT NHƯ LAI HY HÝ NỘI CÚNG DƯƠNG KHẾ :

Chỉ Quán (2 bàn tay) cùng cài ngoài

Dụng Thiền Trí (2 ngón cái) thẳng cứng
Đề ngang Tim, cúng đường



Nhất Thiết Chư Như Lai

Cúng Đường Bồ Tát Ân

Tùy dăng nơi Tôn Giả

Nguyện mau chóng gia trì

“**Ân- Ma ha la đề**”

ॐ मन् रति

*)OM – MAHĀ-RATI

NHẤT THIẾT NHƯ LAI BỒ ĐỀ MAN NỘI CÚNG ĐƯỜNG KHẾ:

Dùng Ấn Hy Hý này

Hướng phía trước duỗi thẳng

Liên thành **Bồ Đề Man** (vòng hoa Bồ Đề)

Nguyện chứng **Như Lai Giác**.



Mật Ngôn là:

“**Ân, lô bá thú tý**”

ॐ रूपाशोभे

*)OM – RŪPA ŚOBHE.

NHẤT THIẾT NHƯ LAI KIM CƯƠNG VỊNH CA NỘI CÚNG ĐƯỜNG KHẾ:

Rút Ấn trước đôi Rôn

Đưa dần lên miệng, buông

Dâng Kim Cương Ca Vịnh

Nguyện Khế, vi diệu âm



Mật Ngôn là :

“**Ân, thất lô đa la, táo ca**”

ॐ शत्रुसुख्या

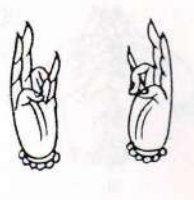
*)OM – ŚOTRA SAUKHYA

NHẤT THIẾT NHƯ LAI KIM CƯƠNG VŨ NỘI CÚNG ĐƯỜNG KHẾ:

Đều nắm Kim Cương Quyền

Thiên chi (quyền trái) đối Tim, ngựa

Trí (quyền phải) hời (quay lại) duỗi Đản Tuệ (2 út)
Cùng chuyên trên đỉnh, duỗi



Mật Ngôn là :

“Án, tát phộc bố tề”

ॐ सर्व पूज

*)OM- SARVA PŪJE

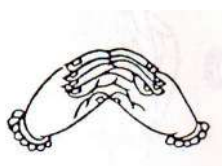
NHẤT THIẾT NHƯ LAI PHẦN HƯƠNG NGOẠI CÚNG DƯỜNG KHẾ:

Kim Cương Phộc buông xuống

Như cầm hương thiêu đốt

Dùng Như Lai Hương vân (mây hương Như Lai)

Cúng dường khắp Pháp Giới



Mật Ngôn là :

“Án, bát la khát la ni nễ”

ॐ पृथुक्षेत्र

*)OM- PRAHLADINI

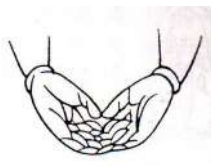
NHẤT THIẾT NHƯ LAI HOA NGOẠI CÚNG DƯỜNG KHẾ:

Thiền Trí (2 tay) cùng cài ngoài

Ngửa mặt rời bung tán

Dùng mây hoa vi diệu

Phổ Tâm trì cúng dường



Mật Ngôn là:

“Án, phả la ca mê”

ॐ फलामे

*)OM- PHĀLA GAMI

NHẤT THIẾT NHƯ LAI ĐĂNG NGOẠI CÚNG DƯỜNG KHẾ:

Liên dùng Kim Cương Phộc

Dụng Thiền Trí (2 ngón cái) sát nhau

Cầm đèn Tuệ Như Lai

Chiếu khắp mọi sự nghiệp



Mật Ngôn là:
 “**Án, tô đề nhạ, nghi lị**”

ॐ सुतेजा

*)OM- SUTEJA AGRI

NHẤT THIẾT NHƯ LAI ĐỒ HƯƠNG NGOẠI CÚNG DƯỜNG KHÉ:

Kim Cương Phộc trên Tim

Mở bung như xoa hương

Cầm Diệu Chiên Đàn này

Như mây biển cúng dường



Mật Ngôn là:

“**Án, tổ tiện đãng nghê**”

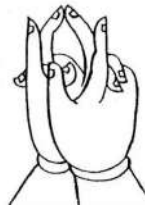
ॐ सुगन्धा

*)OM – SUGANDHA ANGI

Như vậy Cúng Dường Tán Thán xong, dùng Bản Tôn Tam Muội Quán khiến Tâm chẳng tán, Hành Giả Du Già dùng **Nhất Thiết Như Lai Thân Khẩu Ý Kim Cương Sai Biệt Khé** gia trì thân của mình, lại tưởng tất cả tùy hình tốt đẹp trang nghiêm hết cả thân ấy, tức nên tụng **Ma Ha Tam Ma Gia Án Bách Tự Ngôn** khiến cho thân được kiên cố, liền kết Bản Tôn Tam Muội Gia Khé.

Tỳ Lô Giá Na Pháp Thân Tam Muội Gia Khé:

Thiên Trí (2 bàn tay) cùng cài chéo nhau bên ngoài dựng thẳng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) co Tiến Lực (2 ngón trỏ) để trên lưng, dựng thẳng lông thứ ba.



Chân Ngôn là (Bách Tự Minh)

ॐ वज्रसत्त्व समयमवपलाय वज्रसत्त्व वृक्षपक्षि कृत्स्नसत्त्व सुगन्ध
 सत्त्व सुवृक्षसत्त्व सुपञ्चसत्त्व सत्त्व (सङ्घ) म सुदयक सत्त्व सुवृक्ष
 सुवृक्ष सुवृक्ष सुवृक्ष सुवृक्ष सुवृक्ष सुवृक्ष सुवृक्ष सुवृक्ष सुवृक्ष सुवृक्ष
 सुवृक्ष सुवृक्ष सुवृक्ष सुवृक्ष सुवृक्ष सुवृक्ष सुवृक्ष सुवृक्ष सुवृक्ष सुवृक्ष

*)OM – VAJRA-SATVA SAMAYAM – ANUPĀLAYA VAJRA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DRDHO ME BHAVA SUTOṢYO ME BHAVA – ANURAKTO ME BHAVA SUPOṢYO ME BHAVA SARVA SIDDHIM ME PRAYACCHA SARVA KĀRMASU CA ME CITTAM ŚRĪYAM KURU HŪM – HA HA HA HA HOH BHAGAVAM SARVA TATHĀGATA VAJRA MĀ ME MUMCA VAJRĪ BHAVA MAHĀ-SAMAYA SATVA ĀH

Do dùng **Ma Ha Diễm Bách Tự Minh Chân Ngôn** gia trì cho nên giả sử bị phạm vào 5 tội vô gián, chệch tất cả chư Phật với kinh Phương Quảng, người tu Chân Ngôn dùng Bản Tôn trụ vững chắc ở thân của mình cho nên đời hiện tại, mong cầu tất cả Tất Địa là : Tối Thắng Tất Địa, Kim Cương Tất Địa Tất Địa cho đến Như Lai Tối Thắng Tất Địa (?.....) chẳng sửa Kim Cương Giới Đại Ấn, liền tụng Bản Tôn Căn Bản Minh.

“**Án, ma chiết la đà đố, hàm**”

ॐ वज्रधतु वाम

*)OM_ VAJRA-DHĀTU – VAM

_ Hai tay Định Tuệ nâng Châu Man (tràng hạt)
Như Bản Chân Ngôn, bảy biến xong
Nâng lên trên đỉnh, lại ngang tim
Trụ vững **Đẳng Dẫn** (Samāhita) mà niệm tụng
Hơi động đầu lưỡi, hợp môi răng
Nghịch thuận quanh thân quán tướng tốt
Bốn thời siêng tu chẳng gián đoạn
Ngàn trăm làm hạn, lại hơn đây
Tất cả Thần Thông với Phước Trí
Đời này đồng với Biến Chiếu Tôn

_ Hành Giả niệm tụng phần hạn xong rồi, nâng tràng hạt trên đỉnh đầu, ân cần phát đại nguyện. Sau đó kết Tam Ma Địa Ấn, nhập vào Pháp Giới Thể Tính Tam Muội, tu tập Ngũ Tự Tuyên Đà La Ni.

***Các Pháp vốn chẳng sinh
Tự tính là ngôn thuyết
Thanh tịnh không nhiễm dơ
Nhân Nghiệp ngang hư không***

_ Lại chân thật suy tư
***Chữ chữ lời chân thật
Đầu cuối tuy sai khác
Nơi sinh đều về một
Chẳng bỏ Tam Muội ấy
Kèm trụ Vô Duyên Bi
Nguyện khắp các Hữu Tình
Như Ta không có khác.***

_ Hành Giả từ Tam Muội xuất ra xong, liền kết Căn Bản Ấn, tụng Bản Minh bảy biến.

Lại dùng 8 Đại Cúng Dường để cúng dường chư Phật.

Dùng âm từ màu nhiệm xưng dương khen ngợi, hiến nước Át Già.

Dùng Giáng Tam Thế Ấn xoay bên trái để giải giới

Liền kết **Kim Cương Giải Thoát Ấn** phụng tụng chư Thánh đều quay về Bản Thể.

Ấn là: kết Tam Muội Gia Ấn lúc trước, dùng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) nâng hoa lên trên đỉnh đầu rồi bung.



Chân Ngôn là:

“Án, ngật li đố phộc, tát đát phộc lật thác tát địa nại đa duệ tha nỗ nga, nghiệt sai đặc noan, một đà vĩ sai diễm bồ na la nga ma na dã đô. Án, ma chiết la tát đát phộc, mục”

**ॐ ऋजवः सवसवथ (सहस्रं यववृगगकं वृद्विषयं
पुनरगमयतु ॐ वज्रसव मुः**

***)OM – KRTOVAḤ– SARVA SATVA ARTHA – SIDDHIRDATTA
YĀTHA ANUGĀGACCHATHAM BUDDHA-VIṢAYAM PUNARĀGA
MANĀYATU – OM VAJRA-SATVA MUḤ**

_ Tác pháp này xong lại dùng Tam Muội Gia Án, tụng Gia Trì Minh đem ấn 4 nơi, sau đó Quán Định, mặc áo giáp Kim Cương y theo 4 lễ trước lễ 4 phương Phật, Sám Hối, Phát Nguyện Sau đó y theo nơi nhân tịnh dùng hương hoa nghiêm sức, trụ Bản Tôn Tam Ma Địa, tán tụng Kinh Điền Đại Thừa Phương Quảng rồi tùy ý kinh hành.

***Nếu có chúng sinh gặp Pháp này
Ngày đêm bốn thời tinh tiến tu
Đời này chứng được Hoan Hỷ Địa
Mười sáu đời sau thành Chính Giác***

_ PHỔ THÔNG CHƯ BỘ TỈNH SỔ CHÂU KHẾ:

Hai vũ (2 bàn tay) Liên Hoa Chưởng
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) phụ mở ngón
Các ngón khác dính nhau
Hơi giống thể hoa nở

“Án – phộc tô phộc để thất li duệ, sa ba ha”

ॐ वसु व (सौम्य स्रज

***)OM– VASU VATI ŚRĪYE – SVĀHĀ**

Kết Ấn đầy xong, nên lấy Sổ Châu (tràng hạt) nâng trong Khế bên trái, niệm tụng 7 biến, tức tên là: **Thanh Tĩnh Thông Ngũ Bộ Cháp Sổ Châu Khế**

Lúc niệm tụng, nếu trì Phật Bộ, dùng Tiến Lực (2 ngón trỏ) niệm Châu.

Nếu trì Kim Cương Bộ, dùng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) niệm Châu.

Nếu trì Liên Hoa Bộ, dùng Giới Phương (2 ngón vô danh) niệm Châu

Lược qua Minh 3 Bộ Niệm Tụng Pháp Yếu. Bảo Bộ và Yết Ma Bộ thì đợi đời sau giải thích riêng.

Phạm Pháp Niệm Tụng, để 2 tay ngang trái Tim cách nhau một thốn, cầm tràng hạt niệm thì liền thành Niệm Tụng. Pháp này được nói rộng trong Du Già, lại ở nơi A Xà Lê thì pháp này được truyền thụ hơi khác với Pháp trước, là ngửa Tuệ chưởng (lòng bàn tay phải) đặt nằm ngang, đem Định vũ (tay trái) che bên trên dùng tràng hạt cùng vịn gần nhau liền thành 10 Ba La Mật.

Khi Niệm Tụng thì đốt hương, rải hoa, hiến đèn, dầu thơm, các nhóm cúng dường.

_ Thiêu Hương Chân Ngôn là:

“**Án, Bạt chiết la đố bệ, A**”

ॐ वज्रधुपे ः

*)OM – VAJRA-DHŪPE – AH

Tán Hoa Chân Ngôn là:

“**Án, Bạt chiết la bồ sát bệ, Án**”

ॐ वज्रपुषे ॐ

*)OM – VAJRA-PUṢPE – OM

Hiên Đẳng Chân Ngôn là:

“**Án, Bạt chiết la lô kế, nãi**”

ॐ वज्रलोके ः

*)OM – VAJRA-ĀLOKE – DĪH

Đồ Hương Chân Ngôn là:

“**Án, Bạt chiết la kiện đề, Già**”

ॐ वज्रगन्धे ः

*)OM – VAJRA-GANDHE – GAH

Dầu thơm, hoa, hương đốt, thức ăn uống, đèn sáng, Hộ Ma. Giả sử chẳng sắm sửa được vật khác thì dùng 6 thứ ấy cũng chẳng gọi là thiếu sót.

Tiếp nên vận tưởng khói hương ấy tạo thành đài mây ánh sáng năm màu tuôn bày đầy khắp tất cả các quốc thổ của Phật ba đời ở 10 phương tạo làm mọi loại kỹ nhạc phát ra âm thanh vi diệu ca xướng khen ngợi. Tạo làm mọi loại Chiên Đàn, Trầm Thủy, các thứ hương thượng diệu. Tạo làm các loại thức nhắm, thuốc thang, mọi vị thượng diệu, tạo làm mọi loại quần áo, Anh lạc, sông suối, ao tắm, các thứ tiếp chạm thượng diệu. Tạo làm mọi loại Thiên Định, Trí Tuệ, Thật Tướng thanh tịnh, vô lượng Pháp Môn thầy đều sung mãn Pháp Giới dùng làm việc Phật cúng dường. Tất cả chư Phật 3 đời, tất cả Tam Bảo ở 10 phương, nhiếp thụ và xông ướp tất cả chúng sinh phát Tâm Bồ Đề. Ở trước mỗi một Đức Phật đều thấy như thân này cúng dường không có sai khác. Lại nguyện rằng: **“Tất cả chúng sinh đều nhập vào trong biển Pháp Giới của ta”**. Biết rõ cúng dường như vậy được sinh ra từ Tâm Tướng, không có Tự Tính. Tâm cũng chẳng chấp dính.

Niệm này thành xong, tức liền cúi năm vóc sát đất, miệng tự xướng nói, tức nên hiểu rõ nghiệp Thân Khâu Ý sung mãn Pháp Giới.

THỨ TỰ NGHI THỨC, TAM MA ĐIA CÚNG DƯỜNG

Phàm muốn Niệm Tụng, trước tiên kết Tam Ma Gia Khê đặt trên đỉnh đầu của mình, mỗi một Ấn của nhóm này, trước hết từ thân phần chi tiết trang nghiêm thuộc tướng Đại Trượng Phu của tất cả Như Lai sinh ra mỗi một Như Lai có vô lượng câu đề trăm ngàn Ấn, mỗi một Ấn đều có vô lượng **bộctòng** (đầy tứ quyền thuộc).

Nay Ta lược nói một Ấn sinh ra Ấn sai biệt, tùy mọi Pháp dùng một Chân Ngôn sinh ra tất cả Chân Ngôn. Nếu rộng nói Giáo Hành lưu bố như vậy ắt có vô lượng nên chẳng thể nói rộng. Tại sao thế? Vì Ta ở Bộ khác đã rộng phân biệt xong, đối với các Luật Pháp và Ấn Chú thành tựu của 3 Bộ đều nhận lấy dùng.

Hành Giả chẳng nên ăn tất cả thứ xú uế, thức ăn dư thừa để cách đêm đều chẳng nên ăn. Nếu ăn sẽ chẳng chứng Tất Địa cho đến thức ăn cúng dường chư Phật Bồ Tát cũng chẳng nên ăn và cũng chẳng nên ăn vật có màu xanh đen.

Cũng chẳng ngồi trên giường phản của Phật, giường phản của Pháp, giường phản của Tăng, giường phản của bậc Hoà Thượng, A Xà Lê, cha, mẹ.... chẳng ngồi, nằm, khiết thực cho đến chẳng được nói chuyện, ăn với người Truyền Pháp Khí. Như trong Giáo của **Tỳ Nại Gia** (Vinaya: Giới Luật), Ta đã rộng phân biệt xong.

Pháp của nhóm như vậy, lược nói chút ít vậy. Nếu Ta trụ nhiều kiếp muốn diễn nói thì cũng chẳng thể hết được.

Vật chứa thức ăn (sở thực khí) thuần dùng cái bát đồng màu trắng, đỏ. Ăn chẳng được dùng tay cây răng, Chú Giả nên biết : ngồi ngay thẳng như Pháp, lạng lẽ ăn, chẳng được đến nhà có người chết (Tang Gia) nhà có người mới sinh đẻ, nhà của người bất tịnh, nhà của Chiên Trà La, cũng chẳng giữ thức ăn thừa, hư thối để cách đêm mà cúng dường hoặc tự ăn nuốt.

Mỗi ngày ba thời tự thệ Quy Y Phật, Pháp, Đại Bồ Tát, Tăng, phát Tâm Bồ Đề, Tĩnh Trì 3 Nghiệp, suy tư 6 Niệm là: Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng), Giới, Thí, Thiên..... Nhất Tâm giữ Phạm hạnh, trong sạch đùng như Ngoại Đạo để tóc dài móng tay nhọn ắt Khiết Tĩnh (trong sạch tinh khiết). Nếu tóc dài thì dễ sinh chấy rận rồi tùy theo đấy sinh ra tội chướng, lại mất nhiều công chải gội mà số niệm tụng ít đi. Nếu tóc dài móng nhọn ắt dung chứa nhiều như ứ, khi cầm hương, đốt hương thì liền bị ô nhiễm và tùy sinh tội chướng.

Gặp đất nước không có chủ, bị loạn lạc thì đừng trú ngụ trong nước đó để tu pháp niệm tụng, đừng trú ở đất do Thần, Rồng hộ giữ, đất thường tập trú của Dạ xoa, La sát, rùng Thi Đà, đất không có Phật Pháp, đất cư trú của cọp sói, đất có nhều muỗi mùng; địa phương không có mưa; đất có quá nhiều gió, đất có nhiều giặc cướp cư trú; đất mua bán rượu, đất buôn bán Kinh Tượng, đất buôn bán hung khí, đất có dâm nữ, đất có nhiều người tụ tập, đừng nên trú ngụ trong những nơi đó, trừ tính Pháp Niệm Tụng đều chẳng thành tựu.

Hãy khéo biết phân biệt, trong tất cả Phẩm Niệm Niệm thì Pháp này là **Tối Như Pháp** (như pháp tốt nhất) nhiều công thì thành nhiều, ít công thì thành ít.

Hoặc lúc Triệu Thịnh Pháp, hoặc lúc Niệm Tụng hoặc tác tất cả Pháp cầu nguyện, nên cắt đứt tất cả lời thiện và bất thiện. Ở nơi niệm tụng, ngồi Kiết Già, tưởng các Diệu Pháp thành sông nước thơm mà thân mình lặn hụp tắm gội trong đấy, Chú Ấn, ấn lên thân, thường quán tự thân (thân của mình) là hàng Phật Bồ Tát, xoa dầu thơm khắp thân, tất cả niệm tụng chẳng nên lay động, nhìn nghe xem xét lan man.

Nếu chỗ ngồi bị vỡ bể, lay động, đánh rầm, ho hắng liền nghiêng về một bên, kết **Dục Ấn** (ấn tắm rửa) ấn lên thân, dùng nước sạch rửa tay, xúc miệng, như Pháp niệm tụng, công nhiều thì thành nhiều, công ít thì thành ít, tùy thành tựu Định: Thượng, Trung, Hạ, nên gom chung có 3 loại mong cầu.

1. Thành tựu Chân Ngôn
2. Diệt tội được phước
3. Quả vị lai

MẬT NGŨ DANH HIỆU CỦA 37 MẠN TRÀ LA CHỦ

- **Bạt Chiết La Đà Đổ** (Vajradhātu: Kim Cương Giới)
- **A Súc Bệ** (Akṣobhya: Bất Động)
- **A La Đát Ná Tam Bà Phả** (Ratna-sambhava: Bảo Sinh)
- **Lô Kế Nhiếp Phật La A La Xà** (Lokesvara-rāja: Thế Tụ Tại Vương)
- **A Mục Khư Già Tất Đỏa** (Amogha-siddhi: Bất Không Thành Tựu)
(Trên đây là 5 vị Phật)

- **Bạt chiết La tát đỏa** (Vajra-satva: Kim Cương Hữu Tinh): Phổ Hiền Bồ Tát

- **Bạt Chiết La A la già** (Vajra-rāga: Kim Cương Ái Nhiệm): Ma Ha Đại Ai Bồ Tát

- **Bạt Chiết La la xá** (Vajra-rajā: Kim Cương Vương): Bất Không Vương Bồ Tát

- **Bạt Chiết La sa đố** (Vajra-sādhu: Kim Cương Thiện Tai): Hoan Hỷ Vương Bồ Tát

Trên đây là 4 vị Bồ Tát thuộc Kim Cương Bộ của A Súc Bộ Phật ở phương Đông.

- **Bạt Chiết La A la đát na** (Vajra-ratna: Kim Cương Bảo): Hư Không Tạng Bồ Tát

- **Bạt Chiết La đế xà** (Vajra-teja: Kim Cương Quang): Đại Uy Quang Bồ Tát

- **Bạt Chiết La kế đố** (Vajra-ketu: Kim Cương Tràng): Bảo Tràng Đại Bồ Tát

- **Bạt Chiết La Ha Sa** (Vajra-hāsa: Kim Cương Tiêu): Thường Hoan Hỷ Tiêu Bồ Tát

Trên đây là 4 vị Bồ Tát thuộc Bảo Bộ của Bảo Sinh Phật ở phương Nam

- **Bạt Chiết La Đạt la Ma** (Vajra-dharma: Kim Cương Pháp): Quán Tụ Tại Bồ Tát

- **Bạt chiết la để khát sất na** (Vajra-tīkṣṇa: Kim Cương Lợi): Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

- **Bạt chiết la kế đố** (Vajra-hetu: Kim Cương Nhân): Tài Phát Tâm Bồ Tát (Bồ Tát mới phát tâm)

- **Bạt chiết la Bà Sa** (Vajra-bhāṣa: Kim Cương Ngữ): Vô Ngôn Đại Bồ Tát.

Trên đây là 4 vị Bồ Tát thuộc Liên Hoa Bộ của A Di Đà Phật ở phương Tây.

- **Bạt chiết la Yết Ma** (Vajra-karma: Kim Cương Nghiệp): Tỳ Thủ Tết Ma Đại Bồ Tát

- **Bạt chiết la A La Khất xoa** (Vajra-rakṣa: Kim Cương Hộ): Đấu Chiến Thắng Tinh Tiến Đại Bồ Tát

- **Bạt chiết la Dược Xoa** (Vajra-yakṣa: Kim Cương Dược Xoa): Tội Phục Nhất Thiết Ma Đại Bồ Tát

- **Bạt chiết la Tán Địa** (Vajra-saṃdhi: Kim Cương Quyền): Như Lai Quyền Đại Bồ Tát.

Trên đây là 4 vị Bồ Tát thuộc Yết Ma Bộ của Bất Không Thành Tụ Phật ở phương Bắc.

- **Tát đỏa bạt chiết lệ** (Satva-vajrī: Hữu Tình Kim Cương): Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Ba La Mật Tam Ma Địa Quán Đỉnh Trí.

- **A La đát na bạt chiết lệ** (Ratna-vajrī: Bảo Kim Cương): Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Bảo Ba La Mật Quán Đỉnh Trí.

- **Đạt Ma bạt chiết lệ** (Dharma-vajrī: Pháp Kim Cương): Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Pháp Ba La Mật Tam Ma Địa Quán Đỉnh Trí.

- **Yết Ma Bạt Chiết lệ** (Karma-vajrī: Nghiệp Kim Cương): Nhất Thiết Như Lai Yết Ma Ba La Mật Tác Phật Sự Nghiệp Quán Đỉnh Trí.

Trên đây là Ba La Mật của 4 Bộ

- **Bạt chiết la La Tư** (Vajra-lāsyē: Kim Cương Hy Hỷ): Hỷ Hỷ

- **Bạt chiết la Ma Lệ** (Vajra-māle: Kim Cương Man): Man

- **Bạt chiết la Kỳ đế** (Vajra-gīte: Kim Cương Ca): Ca Vịnh tụng
 - **Bạt chiết la Niết Ly đế** (Vajra-nṛtye: Kim Cương Vũ): Vũ Yết Ma Trí.
- Trên đây là 4 loại Nội Cúng Đường

- **Bạt chiết la Đổ Tỳ** (Vajra-dhūpe: Kim Cương Thiêu Hương): Hương
 - **Bạt chiết la Bồ Sát Tỳ** (Vajra-puṣpe: Kim Cương Hoa): Hoa
 - **Bạt chiết la Lô Kế** (Vajra-āloke: Kim Cương Đăng): Đăng
 - **Bạt chiết la Kiện Đề** (Vajra-gandhe: Kim Cương Đồ Hương): Đồ Hương.
- Trên đây là 4 loại Ngoại Cúng Đường

- **Bạt chiết la Câu xá xà** (Vajra-aṃkuśa Jah: Kim Cương Câu_ Triệu Tập): Câu Triệu tập

- **Bạt chiết la bạt xá- Hồng** (Vajra-pāśa Hūṃ: Kim Cương Sách_Dẫn Nhập): Quyển Sách Dẫn Nhập

- **Bạt chiết la Tát phổ tra – phạm** (Vajra-sphoṭa Vāṃ: Kim Cương Tòa- Cột Buộc): Câu Tòa Phộc

- **Bạt chiết la Tỳ sa – Hô** (Vajra-āviśa Hoḥ: Kim Cương Linh _Nhiếp Nhập) : Nhiếp nhập – Câu Triệu Nhất Thiết Như Lai Thụ Giáo Giả.

DANH HIỆU CỦA 8 MẠN TRÀ LA ĐẠO TRƯỜNG CHỦ.

- **Yết lợi ha bát đặc mang mật li gia** (Quán Thế Âm Bồ Tát)
- **Án mê ha li nãi** (Di Lặc Bồ Tát)
- **A ca xá yết bà gia** (Hư Không Tạng Bồ Tát)
- **Nhi phộc khởi li nhạ gia** (Phổ Hiền Bồ Tát)
- **Ô noan ma la** (Kim Cương Tạng Bồ Tát)
- **Thất li xà A la già** (Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát)
- **Sa A La Phộc** (Trừ Nhất Thiết Cái Chướng Bồ Tát)
- **Khất Li A la già** (Địa Tạng Bồ Tát)
- **Hồng, ma ha vĩ la** (Tỳ Lô Giá Na Phật)

PHẠM DANH PHẬT 10 PHƯƠNG

- **Ná mô bà nga phộc đế A khuất xúc bệ** (Namo Bhagavate Akṣobhya): phương Đông, Bất Động.

- **Ná mô bà nga phộc đế A Thâu già thất lý** (Namo Bhagavate Aśuca-śrī): phương Đông Nam, Vô Ưu Thắng

- **Ná mô bà nga phộc đế la đát năng tam bà phả** (Namo Bhagavate Ratna-sambhava): phương Nam, Bảo Sinh

- **Ná mô Bà nga phộc đế sắt dã chi** (Namo Bhagavate Ārci): phương Tây Nam Bảo Thí

- **Ná Mô Bà nga phộc đế A di đà Bà** (Namo Bhagavate Amitābha): phương Tây, A Di Đà

- **Ná mô Bà nga phộc đế Tô cổ mật đa Thất li duệ** (Namo Bhagavate Puspita śrīye): phương Tây Bắc, Thiện Khai Sở.

- **Ná mô Bà nga phộc đế A mục khư Tát đệ** (Namo Bhagavate Amogha-siddhi): phương Bắc, Bất không Thành Tựu

- **Ná mô Bà nga phộc đế Tăng cổ mật đế** (Namo Bhagavate Saṃpuṣpīte): phương Đông Bắc, Khai Sở

- **Ná mô Bà nga phộc đế đế nhu Thất lý gia** (Namo Bhagavate Tejo ‘Sriya): phương Trên, Quang Thắng.

- **Ná mô Bà nga phộc đế phệ lô giá na đát tha nga đa tam miệu Tam mẫu đà gia** (Namo Bhagavate Vairocana Tathāgata samyakṣambuddhāya) phương Dưới, Tỳ Lô Giá Na.

PHẠM DANH 10 HIỆU

- **Đát tha nga đố la hán** (Tathāgata Arhat): Như Lai Ứng Cúng
- **Tam miệu tam mẫu đà** (Samyakṣambuddha): Chính Biến Tri
- **Vĩ nễ gia giã la ma thảm bán na** (Vidyācaraṇa saṃpanna): Minh Hạnh Túc
- **Sách nga đố** (Sugata): Thiện Thệ
- **Lô ca vĩ** (Loka vid): Thế Gian Giải
- **Ná nỗ đát la** (Anuttara): vô Thượng sĩ
- **Bổ lỗ sái ná nhĩ gia tỳ la để** (Puruṣadamyasārathi): Điều Ngự Trượng Phu
- **Xả tỳ đá niết phộc nan ma noa sử gia nam giã** (Śāsta Deva manuṣyānāṃca): Thiên Nhân Sư
- **Mẫu độ** (Buddha): Phật
- **Bà nga noan** (Bhagavaṃ): Thế Tôn

)Tự Tại Thiên Chân Ngôn :

“**Án – Y xá na gia**”

ॐ ཨ་ཡ་ཤ་ཀ་ལ་ཡ

*)OM – ĪSĀNAYA

)Thiên Đế Thích Chân Ngôn:

“**Án – Nhân đạt la gia**”

ॐ ཨ་འཇཱ་ལ་ཡ

*)OM– INDRĀYA

)Diêm Ma Vương Chân Ngôn :

“**Án – Diêm ma gia**”

ॐ ཨ་ཡམ་ལ་ཡ

*)OM– YAMĀYA

)La Xoa Sa Chân Ngôn :

“**Án – La xoa sa địa bà đa duệ**”

ॐ ཨ་རྩ་མ་ཤཱུའུ་པ་ཏཱེ

*)OM– RĀKSASĀDHIPATAYE

)Chư Long và Thủy Thiên Chân Ngôn :

“**Án – Bà lô noa gia**”

ॐ ཨ་འཇཱ་ལ་ཡ

*)OM – VARUṆĀYA

)Chư Phong Thần Chân Ngôn :

“**Án – Bà gia tỳ**”

ॐ ཨ་ཡཱེ་ལ་ཡ

*)OM– VĀYAVE

)Chư Dược Xoa Chúng Chân Ngôn :

Đối với **Bảo Bộ** (Maṇi-kulāya) trong 3 chữ Phạm, chính giữa có chữ **Ma** (𑖓- MA) bên trái, bên phải có chữ **Đát-La** (𑖓- TRA) dùng 3 chữ này biến thành Tòa Ngựa, 4 mặt có 7 báu trang nghiêm, vi diệu đệ nhất.

Đối với **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya) trong 3 chữ Phạm, chính giữa có chữ **Ma-Hàm** (𑖓- MĀM) bên trái, bên phải đều có chữ **Ngột-Ly** (𑖓- HRĪH) dùng 3 chữ này biến thành Tòa Chim Công, 4 mặt đều có hoa sen Kim Cương trang nghiêm, vi diệu đệ nhất.

Đối với **Yết Ma Bộ** (Karma-kulāya) trong 3 chữ Phạm, chính giữa có chữ **Kiểm** (𑖓- KAM) bên trái, bên phải đều có chữ **A** (𑖓- AH) dùng 3 chữ này biến thành **Tòa Ca Lô La** (Garuḍa: Kim Xí Điều) 4 mặt thuần dùng báu trang nghiêm, vi diệu đệ nhất.

Bảy giờ Đức Như Lai ngồi 5 loại Tòa xong, cùng với 16 vị Bồ Tát, 4 vị Ba La Mật, 4 vị Nội Cúng Dường, 4 vị Ngoại Cúng Dường, 4 vị Nhiếp Bồ Tát...đều dùng Bản Tam Ma Địa, mỗi mỗi đều tướng Ký Khế sai khác. Sự tướng của nhóm này đều từ trong thâm tâm của Tỳ Lô Giá Na Như Lai hiện ra.

Lại quán trên 5 Tòa đều có vành trăng, ở trong vành trăng có hoa sen Thù Diệu, đầy đủ đài nhụy viên mãn, các vị Như Lai ngồi nơi Tòa này xong, chẳng bao lâu thành Đẳng Chính Giác, đều được Tâm Phổ Hiền của tất cả Như Lai.

Lại dùng Hư Không của tất cả Như Lai tạo thành báu Đại Ma Ni dùng rưới rót lên đỉnh đầu, đắc được pháp Trí Quán Tự Tại, Ba La Mật cứu cánh của tất cả Như Lai, công dụng đã xong nên tất cả viên mãn, được sự nghiệp vô ngại của tất cả Như Lai, khéo dùng Trí phương tiện thành tựu .

Hành giả quán Du Già như vậy, liền được phát sinh **Trí Kim Cương** (Vajra-jñāna), do Trí này cho nên hay hiểu rõ quá khứ, vị lai, hiện tại, thấy đều giải ngộ sự nghiệp phải làm. Đối với trăm ngàn văn tự cú nghĩa của Ma Ha Diễn mà chưa từng thấy nghe, đều tự hiểu rõ.

- PHÁP CẦU NGUYỆN QUÁN TƯỚNG -

Nếu cầu sự Không Phân Biệt, nên quán **vô phân biệt vô ký niệm** (niệm không ghi không phân biệt)

Nếu cầu Vô Tướng Vô Sắc, nên quán **vô văn tự niệm** (niệm không có văn tự)

Nếu cầu Pháp Môn Không Hai, nên quán 2 tay.

Nếu cầu 4 Vô Lượng, nên quán 4 tay.

Nếu cầu 6 Thần Thông, nên quán 6 tay.

Nếu cầu 8 Thánh Đạo, nên quán 8 tay.

Nếu cầu 10 Ba La Mật Viên Mãn 10 Địa, nên quán 10 tay.

Nếu cầu Như Lai Phổ Biến Quảng Địa, nên quán 12 tay.

Nếu cầu 18 Pháp Bất cộng, nên quán 18 tay.

Nếu cầu 32 Tướng, nên quán 32 tay.

Nếu cầu 84.000 Pháp Môn, nên quán 84 tay.

Quán Niệm như trên sẽ vào Tam Ma Địa Môn, Thâm Thâm Phương Quảng Bất Tư Nghị Địa của tất cả Như Lai. Là Chính Niệm Xứ, là Chính Chân Như, là Chính Giải Thoát.

Thoạt đầu ngày khởi thủ niệm tụng, lúc vào Đạo trường

Nếu tác Túc Tai Mạn Trà La, vào lúc mặt trời lặn bắt đầu tác pháp.

Nếu tác Tăng Ích Mạn Trà La, vào lúc mặt trời mọc bắt đầu tác pháp.

Nếu tác Gia Pháp Mạn Trà La, vào giờ Ngọ của ngày, bắt đầu tác pháp.

Nếu tác Giáng oán thì nửa đêm bắt đầu tác pháp.

Xong các Mạn Trà La đều vào lúc mặt trời lặn, bắt đầu tác pháp. Trong Môn Niệm Tụng thì pháp này là tối thắng. Nếu trái ngược với giờ này ắt chẳng thành tựu, có điều tất cả Mạn Trà La ấy đừng bắt đầu tác Pháp vào ban ngày vì sẽ bị khổ não lớn, cũng đừng tác Pháp ban đêm vì trái ngược với Bản Thời mà khởi các loại nạn, còn các Thời khác thì dựa vào điều này mà tự biết.

Vào lúc đầu đêm, các việc vắng lặng, tác Pháp có hiệu nghiệm, Chư Thiên tập hội nhìn xem tác Pháp, gia bị cho người ấy. Phụng thỉnh các Tôn liền đến giáng phó, thành việc cầu nguyện, nên tác việc của nhóm Cát Tường, Tăng Ích, bậc Trí nên biết.

Xong các Mạn Trà La đều bắt đầu tác Pháp vào lúc mặt trời lặn, nếu Minh Tướng chửa động thì cần yếu nên Phát Khiển.

Nay ta lược nói về **nơi thành tựu** với **tướng thành tựu** của 3 loại Tất Địa.

Về nơi chẳng thành tựu, một là xứ có quốc vương tàn ác, hai là xứ có nhiều giặc cướp, ba là xứ bị đói kém và có đồng bạn ác, đừng nên trú ngụ trong các xứ ấy và cùng tu hành Pháp.

Lại có 3 Thời chẳng thể tác Pháp là : thời quá lạnh, thời mưa bão, thời quá nóng, các thời như vậy chẳng thể tác Pháp.

Lại có 3 thời có thể tác Pháp, khéo biết phân biệt. Từ canh năm đến giờ Thìn, từ giờ Ngọ đến giờ Mùi, từ giờ Dậu đến giờ Hợi. Trong Thời như vậy mới tác Niệm Tụng đều được viên mãn nơi Quán Hạnh của Mạn Trà La ấy.

Phát Nguyện là: **“Tất cả Thích Ca Như Lai ở cung Tĩnh Cư với các vị Bồ Tát tập hội, nay con xả bỏ thân xin làm tôi tớ cúng dường tất cả Như Lai. Nguyện xin nhiếp thọ rũ lòng xót thương ban cho chúng con tác thành tựu tối thượng (3 lần)**

Nguyện xin Chư Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Giả ban cho con Tất Địa, khiến cho con mau ra khỏi vũng bùn sinh tử, đến Vô Thượng Trí, viên mãn tăng Thượng Tất Địa (3 lần)”

Phàm thiết lập đạo trường, trước hết dùng hương hoa, các thức ăn uống với phan lụa đều phải như pháp dùng để chạm ướ, nếu bị chạm ướ thì người niệm tụng hay bị loài Ma có dịp hãm hại và Niệm Tụng không có hiệu nghiệm.

Phát Nguyện rằng:

“Nguyện xin Thánh Chúng

Đều dùng Thần lực

Trụ, nhận cúng dường

Giúp cho hoàn tất”

Nay Ta sẽ nói tất cả cách làm Mạn Đa La Bí Mật thứ tự rộng lược, lớn nhỏ, đều nói Pháp thứ tự trong 3.500 Mạn Đa La của nhóm ấy, gom hết Kinh này. Vì thế nên biết, Ta có mật ý đủ các Pháp Tướng chẳng phải là cảnh giới hiểu biết của các người, cho nên xưng là: **“Bí Mật Tạng Đại Mạn Đa La giáo”**

- Lược nói về tướng chọn lựa đất.

Lúc mặt trời chưa mọc, đào đất sâu xuống **3 xích** (1 m) sẽ thấy đồ vật.

Nếu như con người thì Chú Lực hay nghiền núi lấp biển.

Nếu như con thú thì cũng tốt.

Nếu thấy viên ngọc thì người ấy tức là người của Sơ Hội (Hội ban đầu)

Nếu thấy vàng thì người ấy do Minh (do bài Minh Chú) mà được giàu có lớn.

Nếu được các loại dao, gậy, cung, tên thì trong Đàn nhìn thấy Chú Thần (vị Thần của Chú).

Nếu được thuốc men thì khéo hay trừ bệnh.

Nếu được thiết thạch (sắt, đá) thì người ấy chẳng kiên cố.

Nếu được xương cốt tức là tướng chẳng lành, liền phải Sám Hối Thọ Giới, chọn riêng Tỉnh Địa (đất trong sạch) đào sâu xuống **3 xích** (1 m) loại bỏ đất xấu ác bên trong, chọn riêng đất sạch dồn quét hòa với bột hương lấp cho bằng phẳng.

_ Tiếp nói về Pháp Thời Tiết khi muốn thành tựu Đại Pháp:

Trước tiên, tác Pháp trong tháng Giêng, quyết định không có chướng ngại.

Làm trong tháng hai, quyết định có mọi loại chướng ngại hiển hiện.

Làm trong tháng ba, quyết định có gió mây.

Ngày 15 tháng 5 ra công tác Pháp, quyết định có mưa.

Tác pháp trong tháng 9, quyết định hiển hiện sấm sét.

Phàm lúc tác Pháp có các hiện tượng ấy xuất hiện thời quyết định được thành, người Trí nên biết.

Hoặc ngày 7, ngày 13, ngày 23, nếu được ngày của Quỷ Tinh (sao Quỷ) thì rất tốt.

Hoặc lúc Nhật Nguyệt Thực cũng là bậc nhất.

Nếu muốn thành tựu Pháp an ổn thì dùng tháng 2, tháng 3.

Tác Pháp giàu có vào tháng 10, tháng 11.

Tác Pháp Giáng Oán vào tháng 4, tháng 5

_ Nay Ta lược bày, ở núi nổi tiếng (Đại danh sơn) nơi cư ngụ của bậc Thánh hoặc hang của Thần Tiên, hoặc nhà mới rộng không, nơi riêng biệt, rừng, suối dòng nơi chôn này, một lòng ở nơi Thủ Thắng Không Nhân u tịch, lại ở nơi vắng lặng, ở đỉnh núi hoặc trong chôn A Lan Nhã, hoặc trong hang núi, hoặc trong chùa, trong rừng, hoặc sông lớn nhỏ, hoặc bên cạnh bờ sông, hoặc nơi trước kia có Thánh Nhân trú ngụ, sẽ mau chóng thành tựu.

Đàn trừ tai diệt tội nên làm hình tròn (chính giữa làm bánh xe)

Đàn cầu nguyện nên làm hình vuông (chính giữa làm hoa sen)

Đàn Trục Pháp (cách xua đuổi) nên làm hình Tam giác (chính giữa làm tam Cổ Xoa)

Đàn cầu kính ái làm như cánh sen [chính giữa làm chữ **Hồng** (紅)]

Du Kỳ Hành Giả Tu Tam Ma Địa tùy Phật niệm tụng yếu ký.

.) Nếu niệm Tỳ Lô Giá Na Như Lai (Vairocana Tathàgata) trước tiên quán hoa sen 8 cánh, tướng có chữ **A** (𑖀) biến làm Tòa Sư Tử, trên tòa có hoa sen trắng.

Lại quán chữ **Noan** (𑖕 - VAM) thành **Suất Đô Ba** (Stūpa: Tháp nhiều tầng) biến thành Thân Bản Tôn Tỳ Lô Giá Na màu vàng như Diêm Phù Đàn, cổ đeo chuỗi ngọc tỏa lửa sáng, thân khoác áo ngoài mỏng nhẹ, đội mũ Ngũ Phật, ánh sáng thù diệu chiếu sáng 3 cõi Người Trời, triệu tập Bồ Tát Ma Ha Tát của 10 Địa, quán đỉnh nên hiện sắc thân, thân ấy trang nghiêm bằng anh lạc báu, trụ tại Tam Muội “**Thắng Diệu Sắc**”.

Vì muốn vượt qua sắc tướng của Chư Thiên, trụ trong Quang Minh Luân (vành ánh sáng tròn) tụng Mật Ngôn là :

“**A Vĩ La Hồng Khiêm**”

𑖀 𑖕 𑖔 𑖕 𑖕

***) A VIRĀ HŪM KHAM**

Thứ nhất, Hành Nhân quán trong trái Tim của thân mình có **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana-tathāgata), tướng chữ A (ॐ) giống như vành trăng tròn đầy tỏa ra ánh sáng màu trắng. Đức Như Lai ở bên trong ngòi trên hoa sen trắng, thân làm màu vàng đỏ, liền kết Bản Tam Muội Gia Khế 2 tay tác Kim Cương Quyền xong dựng thẳng Tiên độ (ngón trỏ trái) rồi dùng tay Quán (tay phải) nắm lấy.



Do Khế này nên hay được chư Phật trao cho **Tam Bồ Đề Ký**.

Lại tướng Tỳ Lô Giá Na Như Lai ngòi Kiết Già trong Mạn Đà La với tướng tốt đầy đủ đại uy đức, sắc tướng trắng tinh như trăng tròn tĩnh, tất cả Minh Chú dùng làm thân ấy mào báo trang nghiêm, bện tóc rủ xuống vai, mặc áo khoác ngoài (thiên y) bằng lụa màu nhẹ tốt, dùng Luân Bí Mật của ba nghiệp Thân, Khẩu, Ý hiện làm Thân Biển.

Hành Giả tác suy tư ấy, Mật Ngôn là :

“Án, bạt chiết la, đà đô phạm”

ॐ वज्रधृं वं

***)OM – VAJRA-DHĀTU – VAM**

.)Nếu tác **Quán Tự Tại Bồ Tát Tam Ma Địa Niệm Tụng**, ở trong hoa sen, tướng chữ **Hiệt-lị** (ॐ – HRĪḤ) ánh sáng của chữ đó giống như hoa sen tỏa ra mọi loại ánh sáng biến thành **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara), thân rực lửa như màu hoa sen hồng, trong tóc trên đỉnh đầu có **Quán Tự Tại Vương Như Lai** (Avalokiteśvara-rāja Tathāgata) với mào báo, anh lạc trang nghiêm thân ấy, tay trái cầm hoa sen xanh để trên trái tim, tay phải như bóc cánh hoa sen.

Lại quán Tam Muội Môn giống như hoa sen chẳng dính bụi, nước, chẳng là nơi bị ái nhiễm làm cho ô lụy, nên Quán như vậy xong, nói **Bản Tôn Quán Tự Tại Tam Ma Địa Tâm Chân Ngôn** là :

“Án, bạt chiết la đạt ma, kiệt lị”

ॐ वज्रधृं वं

***)OM – VAJRA-DHARMA – HRĪḤ**

.)Nếu tác **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Niệm Tụng**:

Ở trong hoa sen, quán chữ **Hàm** (ॐ – MĀM) biến thành cây đao vàng sắc bén, cây đao ấy biến thành **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Mañjuśrī Bodhisatva) thân như màu hoàng kim (vàng ròng), đỉnh đầu có 5 búi tóc, tay Thiền (tay trái) cầm hoa sen xanh, Tay Trí (Tay phải) cầm rương kinh Bát Nhã (Bát Nhã Phạm Khiếp) ngòi trong vành trăng, bốn mặt có chày Kim Cương vây quanh, Thánh Giả ở trong ngòi trên hoa báu đủ màu tỏa ánh sáng màu đỏ, nói **Tâm Địa Chân Ngôn** là:

“Án, bạt chiết la để khát sắt noa, đạ, sa bà ha”

ॐ वज्रधृं वं

***)OM – VAJRA-TĪKṢṆA DHAM – SVĀHĀ**

)Nếu niệm **Hur Không Tạng Bồ Tát** :

Ở trong đài hoa sen quán chữ **Đát La** (𑖀- TRĀḤ) biến làm báu Pha Lê màu hồng với lửa mạnh vây quanh, biến thành **Hur Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha Bodhisatva), thân như màu vàng tía, đỉnh đầu đội Ngũ Phật. Tay trái: Thí Vô Uy, tay phải cầm hoa sen xanh, trong hoa có báu Pha Lê màu hồng. Bồ Tát ở trong ngòai trên hoa sen xanh bên trong vành trăng, tụng Chân Ngôn là :

“**Ná ma a ca xá nghiệt bà gia. Đát diệt tha: Án, A li, ca ma li, mẫu lợi, sa bà ha**”

𑖀𑖞𑖟𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

*)NAMAḤ ĀKĀŚA-GARBHA_TADYATHĀ: OM ARI KAMALE MŪLE _SVĀHĀ

)Nếu niệm **Phổ Hiền Bồ Tát**

Ở trong đài hoa sen, quán chữ **Tô Phộc** (𑖀- SVA) biến làm cây đao vàng rồi thành **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra Bodhisatva) thân màu trắng của mặt trời, đỉnh có ngũ Phật với uy quang hách dịch, giống như vành mặt trời. Bồ Tát ở trong ngòai trên hoa sen ngàn cánh tỏa ánh sáng đủ màu, ngòai trong vành trăng có Tam Cổ Bạt Chiết La (chày Tam Cổ Kim Cương) vây quanh khắp cả, tụng Chân Ngôn là :

“**Ná ma tam mạn đa bạt chiết la, hồng**”

𑖀𑖞𑖟𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

*)NAMAḤ SAMANTA VAJRA – HŪM

)Nếu niệm **Kim Cương Tạng Bồ Tát**:

Ở trong đài hoa sen, quán một chữ **Hồng** (𑖀_HŪM) biến làm Bạt Chiết La (chày Kim Cương Độc Cổ) rồi thành **Kim Cương Tạng Bồ Tát** (Vajra-garbha Bodhisatva) thân như màu ngọc bích lợt, đỉnh đầu đội Ngũ Phật, Tay Thiên (tay trái) nắm Kim Cương Quyền đặt trên trái tim, tay Trí (tay phải) cầm Bạt Chiết La tỏa ra ánh sáng rực lửa, Thánh Giả ở trong ngòai trên hoa sen báu với chày Tam Cổ Kim Cương vây quanh vành trăng đã quán, tụng Chân Ngôn là :

“**Bạt chiết la tát đỏa, A, sa bà ha**”

𑖀𑖞𑖟𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

*)VAJRA-SATVA _ A _ SVĀHĀ

)Nếu tác **Như Ý Luân Bồ Tát Niệm Tụng**

Ở trong đài hoa sen, quán chữ **Hiệt lệ** (𑖀) biến làm báu Chân Đà Ma Ni (Cintāmaṇi) xen kẽ thù diệu giống như vành trăng tỏa ra ánh sáng to lớn, rồi biến làm **Chân Đà Bồ Tát** (Cintāmaṇi-cakra Bodhisatva: Như Ý Luân Bồ Tát) màu như hoàng kim, đỉnh đầu đội **Vô Lượng Thọ Phật** (Amitāyus Buddha) Bồ Tát có đầy đủ 6 cánh tay thành 6 Thân Thông, ứng hóa 6 nẻo hay khiến cho Hữu Tinh đầy đủ **6 Độ** (Ṣaḍ-Pāramitā) Bồ Tát ngự tại núi **Bổ Đát La** (Potala) trụ Tư Duy Tam Muội

)Nếu tác **Đa La Bồ Tát Niệm Tụng**:

Ở trong hoa sen, quán chữ **Đồ Lộng** (𑖀_TĀM) biến thành hoa sen xanh rồi thành **Đa La Bồ Tát** (Tārā Bodhisatva) thân màu hồng của da thịt với mọi thứ trang nghiêm, trên mào có **Quán Tự Tại Vương Như Lai** (Avalokiteśvara-rāja Tathāgata) tay trái cầm hoa sen xanh để trên trái tim, tay phải : Thí Vô Úy thỏa mãn các nguyện,

Thánh Giả ở trong ngôi trên hoa sen báu tỏa ra ánh sáng màu trắng hay mãn các nguyện, tên gọi là “Tùy Tâm”. Chân Ngôn là:

“**Án, đa lợi, đốt đa lợi, đốt lợi sa bà ha**”

ॐ 𑖀𑖄𑖅 𑖄𑖀𑖄𑖅 𑖄𑖀𑖄𑖅 𑖄𑖀𑖄𑖅

*)OM – TĀRE TUTTĀRE TURE_ SVĀHĀ

Bảy giờ Đức Thế Tôn nhập vào Tam Muội “**Phổ Quang Minh Đa La**” dùng sức Tam muội, từ trong con người của mắt phải trên khuôn mặt Ngài tỏa ra ánh sáng lớn, từ ánh sáng tuôn ra, hiện thành hình người nữ xinh đẹp (Diệu Nữ) trụ ở Tam Muội “Thù Thắng Diệu Sắc” với mọi loại báu vô giá trang nghiêm thân ấy, vô lượng Chư Thiên trước sau vây quanh.

Thoạt tiên, ở trên đỉnh đầu tướng có chữ **Án** (ॐ - OM)

Tiếp ở trên vàng trán tướng có chữ **Đa** (𑖀 - TĀ) chữ **Lợi** (𑖄 - RE) đặt bày

Trong 2 con người đặt chữ **Đốt** (𑖅 - TU)

Lại đặt trên cổ họng, tướng có chữ **Đa** (𑖀 - TTĀ)

Tiếp dùng 2 vai, đặt bày chữ **Lợi** (𑖄 - RE)

Tướng ngay trên trái tim, lại an chữ **Đốt** (𑖅 - TU)

Như ngay dưới rốn tướng có chữ **Lợi** (𑖄 - RE)

Ở trong 2 bắp vế, tướng chữ **Sa phộc** (𑖄𑖅 - SVĀ)

Lại tướng ở trong ống chân có chữ **Ha** (𑖄𑖅 - HĀ)

Như vậy an bày chữ chung quanh thân thể rồi mới thỉnh Bản Tôn đến thành tựu Pháp Thể. Do nghĩa đó cho nên trước Quán sau Thỉnh.

Kim Cương Tam Muội Gia Quán :

Hành Nhân quán trong vành trăng ở trái Tim, tướng có chữ **Hồng** (𑖄𑖅 - HŪM) chữ Hồng ấy biến làm Ngũ Cổ bạt Chiết La (chày Kim Cương Ngũ Cổ) thuận bằng vàng như vàng ròng tụ lại, tỏa ra ánh sáng màu đỏ như đám lửa, ánh sáng hách dịch vòng quanh thân thể. Dùng Kim Cương Luân của thân, khẩu, ý biến khắp giới sinh tử – trong lượng của vành trăng tròn đầy hiện tác thần biến. Kim Cương Luân ấy chẳng định lớn nhỏ xứng với vành trăng tròn đầy.

Hoặc quán Ngũ Cổ, hoặc quán Tam Cổ, hoặc quán Độc Cổ tùy ý không ngại. Từ các chi tiết, lỗ chân lông trên thân mình tuôn ra vi trần số **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cương) trong mỗi một Bạt Chiết La lại hay tuôn ra vô lượng Thân dị loại hay khiến cho Hành Nhân tùy ý điều phục, đều hay thành tựu Đà La Ni Môn, Tam Ma Địa Môn, tuôn mưa các Khí Trọng, Ấn Khế phân phó, mỗi một Ấn đều từ chi tiết trang nghiêm thuộc tướng Đại Trọng Phu của Như Lai sinh ra, chẳng phải là tác Pháp. Tại sao thế? Trong Thể Kim Cương, xưa nay đầy đủ, Tính tự bền chắc lia nơi phân biệt, thành tựu chúng sinh, hay mãn các nguyện, hoặc hiện Kim Cương bố úy điều phục, hoặc hiện Bồ Tát đầy đủ Đại Bi, hoặc hiện thân Trời mà Quý Thần điều phục, hoặc thành tựu sự nghiệp thị hiện Yết Ma Kim Cương (Karma vajra) hay khiến cho Hành Nhân mau được viên mãn.

Ngũ phương Như Lai (5 vị Như Lai ở 5 phương) an đặt trên đỉnh đầu, ngôi trên hoa sen lớn trong vành trăng tròn đầy, như Đại Viên Cảnh (cái gương tròn lớn) trong ngoài sáng tỏ, thể không có Tự Tha (Ta, người) đây là Đệ Nhất Nghĩa Đế của Hành Nhân chẳng ở trong **Không Trí** (Śūnya-jñāna) niệm tụng nghĩa quyết.

Tám vị Đại Bồ Tát, tướng an bày chữ với màu sắc của Bản Tôn.

1 **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra), màu trắng của trăng, trên đầu có Ngũ phật, quán chữ **Hồng** (𑖄𑖅 - HŪM)

2_ **Mạn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Maṃjuśrī), thân màu vàng, Ngũ phật, quán chữ **Hàm** (𑖦- MĀM)

3_ **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha), màu vàng tía, ngũ phật, quán chữ **Đát La** (𑖔- TRĀḤ)

4_ **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara), màu thịt hồng như hoa sen hé nở, Ngũ phật, quán chữ **Hiệt li** (𑖦- HRĪḤ)

5_ **Kim Cương Tạng Bồ Tát** (Vajra-garbha), màu xanh, Ngũ phật, quán chữ **Hồng** (𑖦- HŪM)

6_ **Di Lạc Bồ Tát** (Maitreya), màu vàng, Ngũ phật, quán chữ **Muội** (𑖦- MAI)

7_ **Trừ Nhất Thiết Cái Chướng Bồ Tát** (Sarva-nīvaraṇa-viśkambhin), màu hoa sen, Ngũ phật, quán chữ **Sa** (𑖦- SA)

8_ **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣīti-garbha), màu vàng, Ngũ phật, quán chữ **Khất Sứ** (𑖦- KṢI)

Tỳ Lô Giá Na Tam Ma Địa Du Già cúng dường thứ đệ pháp.

Quy mệnh Tỳ Lô Gia Na phật
Mở mắt Diệu Giác như cánh sen
Nay con mượn khuôn Pháp tương ứng
Theo thứ tự tinh yếu niệm tụng
Nguyện y theo đây mau thành tựu
Tự Lợi, Lợi Tha lìa bụi dơ
Do hương phát khởi của Tâm đầu (Sơ Tâm)
Thấy niệm phương tiện hướng Bồ Đề
Các Môn Tiến Thủ tuy vô lượng
Không có gì qua khỏi điều này

Bấy giờ, Hành Nhân được **A Xà Lê** (Ācārye: Quĩ Phạm Sư) quán đỉnh xong, ở nơi nhàn tĩnh, trang nghiêm Đạo Trường, dùng bùa thơm xoa đất, đem mọi thứ cúng dường phải rất trong sạch, thường khiến cho 3 nghiệp lạng yên không có loạn, khởi Tâm Từ Bi, đối với các Hữu Tình đều khiến cho giải thoát, dùng 5 Mạn Trà La, một lòng làm lễ, tưởng các Thánh Chúng như ở ngay trước mắt, hết thấy mọi tội, thành tâm Sám Hối xong, liền quán Tự Tính của các pháp đều **trống rỗng** (Sūnya: Không), quán các pháp trống rỗng xưa nay Thanh tịnh không có nhiễm dính, suy tư như thế xong, tụng Mật Ngôn là :

“**Án, tát phộc bà phộc, truyệt đà, tát phộc đạt ma tát phộc bà phộc, truyệt đồ hàm**”

𑖦 𑖦𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦𑖦

*)OM- SVABHĀVA ŚUDDHA – SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-UHAM

)Tác **Pháp Giới Quán** :
Hành Giả tiếp tu **Tam Ma Địa** (Samādhi)
Nghiệp thân khẩu ý trần hư không
Suy tư Như Lai Tam Nghiệp Môn
Kim Cương Nhất Thừa Thâm Thâm Giáo
Ta y Pháp Du Già Tối Thắng

Mở bày Chân Ngôn Môn như thật
 Liên vào Phổ Hiền Tam Muội Gia
 Thể đồng với **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva)
 Định Tuệ (2 bàn tay) hòa hợp Kim Cương Phộc
 Hai Độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) dựng như phương
 Thân ở vành trăng đồng Tát Đỏa



Chân Ngôn là :
“Án, tam ma gia, tát đát phạm”

ॐ स म य ञ्च

*)OM- SAMAYA STVAM

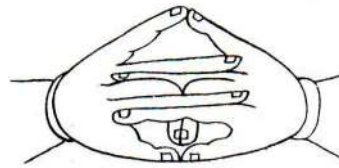
Nên quán thân này ngồi trong vành trăng trong sạch giống như đặt gương sáng mà ngồi.

An Lạc Duyệt Ý Tam Ma Gia Ấn.

Dùng **Diệu Hỷ Ấn Như Lai** này

Hai ngón Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) vào trong chưởng

Thiền Trí (2 ngón cái) Đản Tuệ (2 ngón út) cùng duỗi thẳng



Chân Ngôn là :

“Án, tam ma gia, hộ, tát la đa, tát đát phạm”

ॐ स म य ञ्च सुरा त्र ञ्च

*)OM- SAMAYA HOH- SURATA STVAM

Do Diệu Ấn này với Chân Ngôn

Tất cả Thánh Chúng đều vui vẻ

Tiếp nên mở Tâm vào Phật Trí

Quán **Đát la tra** (ॐ त्र ञ्च TRĀT) ở trên nó

Buông Kim Cương Phộc về Tâm Môn (trái Tim)

Hai chữ chuyển xoay như mở cửa



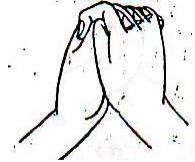
Chân Ngôn là:

“ Án – Phộc nhật la, mãn đà, đát la tra”

ॐ वज्रवृक्ष

*)OM – VAJRA BANDHA – TRĀṬ

_Sen trắng tám cánh rộng một khuỷu
Hiện sáng chữ A (𑖀) màu trắng tinh
Thiền Trí (2 ngón cái) cùng vào Kim Cương Phộc
Triệu vào Như Lai Tịch Tĩnh Trí



Chân Ngôn là :

“**Án, ma nhậ la, vi xá, ác**”

ॐ वज्र ऋषि ऋ

*)OM– VAJRA ĀVISA AH

_Tiếp kết Như Lai Kiên Cố Quyền
Tiền Lực (2 ngón trỏ) co trụ lưng Thiền Trí (2 ngón cái)
Do Diệu Án này tương ứng nên
Liên được giữ chặt các Phật Trí.



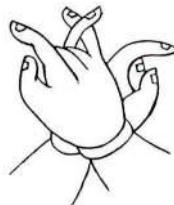
Chân Ngôn là :

“**Án, ma chiết la, mẫu sắt tri, hàm**”

ॐ वज्र मुष्ठी हूं

*)OM – VAJRA-MUṢṬĪ - HŪM

_Tiếp dùng Uy Nộ Giáng Tam Thế
Tịnh trừ nơi sinh chương trong ngoài
Hai tay giao cánh Kim Cương Quyền
Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc cứng Tiền Lực (2 ngón trỏ)



Hành Giả tưởng thân phát uy diễm (lửa oai mãnh)
Tám tay, bốn mặt, ló hai nanh
Gầm thét chữ **Hồng** (HŪM) như tiếng Sấm
Trên đỉnh, chuyên phải, thành Kết Giới
Chân Ngôn là :

Tụng Chân Ngôn là :

“**Án – chất đa bát la để phệ đăng ca lỗ nhĩ**”

ॐ (ॐ) ॐ (ॐ) ॐ (ॐ) ॐ (ॐ)

*)OM– CITTA PRATIVEDHAM KARA-UMI

Đây gọi là “**Nội Chứng Vô Lậu Thanh Tĩnh Cứu Cánh Chí Cực**” Ngộ nhập biển Nhất Thiết Trí, đồng với chư Phật.

Bí mật của Pháp này đừng khiến cho nghe ngay. Lúc muốn vào Quán thời tụng Minh này là :

“**n – Tam ma diễm tát đất noan**”

ॐ (ॐ) ॐ (ॐ) ॐ (ॐ)

*)OM– SAMAYA STVAM

Tụng Mật Ngữ xong, liền hay đầy đủ các đại Công Đức thuộc Luật Nghi thanh tịnh của tất cả chư Phật Bồ Tát.

Lại quán chữ **Noan** (ॐ - VAM) tròn sạch không có tướng, đặt chữ này ở trái tim, chấm dứt hình tượng, tất cả Hữu Tướng, tự Tâm ngưng tĩnh sáng trong, trong ngoài sáng tỏ, thể không có Tự Tha, lúc muốn vào quán thời tụng Chân Ngôn là :

“**Án – Bồ đề chất đa mấn đất bả ná dạ nhĩ**”

ॐ (ॐ) ॐ (ॐ) ॐ (ॐ) ॐ (ॐ)

*)OM– BODHI-CITTAM UTPADA YAMI

Hay khiến cho vành trăng ở trái Tim đã quán dần dần rộng lớn vòng khắp Pháp Giới. Chân Ngôn là :

“**Án – Đề sắt tra, ma nhật la**”

ॐ (ॐ) ॐ (ॐ) ॐ (ॐ)

*)OM– TIṢṬA VAJRA

Tụng Chân Ngôn xong, hay khiến cho vành trăng ở trái Tim đã quán dần dần rộng lớn vòng khắp pháp Giới tận tiền hậu tế kiếp, mỗi một hạt bụi, sợi lông đều có Đạo Trường chúng hội của Chư Phật, như **lưới Nhân Đà La** (Indra jala: Đế Thích Vồng) trùng trùng không cùng tận.

Tác Quán đó xong liền chứng **Bồ Đề Thâm Thâm Trí**. Chân Ngôn là :

“**Án – Chất đa bát la để vi năng ca lộ nhĩ**”

ॐ (ॐ) ॐ (ॐ) ॐ (ॐ) ॐ (ॐ)

*)OM– CITTA PRATIVEDHAM KARA-UMI

Hay khiến cho Hành Giả mau chứng **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi) đủ Đệ Nhất nghĩa của tất cả chư Phật, tuôn ra trong Chân Như Trí chứ chẳng phải tác Pháp đó hiển hiện. Như Sáo Sắc Ma Ni hay măn các nguyện, tất cả chư Phật đồng thanh cùng nói.

Lúc suy tư thời chỉ sự sáng trong ấy, chẳng thấy Thân và Tâm huống chi không có một vật, cũng đừng tác **Không Giải**, dùng nhóm Vô Niệm cho nên nói như Hư Không, vì Pháp chẳng phải **không** (Śūnya: Trống rỗng) cho nên nếu thuận phục sẽ tự chứng biết.

Khi tác Quán thời tụng Mật Ngôn là :

“**Án – Phục nhật la mạn tra lam, bát la ty xã mê.**”

ॐ (ॐ) ॐ (ॐ) ॐ (ॐ) ॐ (ॐ)

*)OM– VAJRA MAṄḌALAM PRATĪCCHA ME

Niệm Minh này, liền hay chứng nhập **Nhất Thiết Quán Đỉnh Mạn Đa La Vị**, đối với các Bồ Tát Bí Mật Pháp Môn tùy ý không ngại.

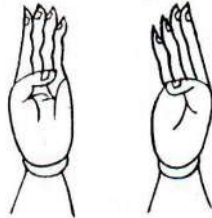
Đây là Kim Cương Giáp (áo giáp Kim Cương)
“Án, bạt chiết la ca phộc dã, bạt nhật la cú lô, bạt nhật la bạt nhật lý na cam”

ॐ वज्रकवच वज्र कुरु वज्र वज्रेदं

*)OM – VAJRA-KAVACA – VAJRA KURU – VAJRA VAJREDA HŪM

__Tiếp kết Hoan Hỷ Phách

Hai cánh Định Tuệ (2 bàn tay) vỗ 3 lần



Do dùng Phách Án gia trì nên
 Tất cả Thánh Chúng đều vui vẻ
 Chân Ngôn là:

“Án – Phộc nhật la đồ sử học”

ॐ वज्र तुष्य हौ

*)OM – VAJRA TUŞYA HOH

__Phật Thuyết Đại Luân Kim Cương Tổng Trì Đà La Ni Thần Chú Kinh.

Na mạc tất để lý dã địa vĩ già nam, tát phộc đát tha ngã đá nam

Án – vĩ la nhĩ, vĩ la nhĩ – ma ha chúc yết la, mạc nhật lệ – tát đá, tát đá – sa la đế, sa la đế – đá la duệ, đá la duệ – vĩ đà mạc đế, tăng muộן nhạ đế – đa la mạc đế, tỷ đà nga lệ đát la diễm – sa bà ha

ॐ नमः श्रुत्यैकैकं सर्वं नमः श्रुत्यैकैकं ॐ वज्रं वज्रं मन्त्रं वज्रं
 वज्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं वज्रं वज्रं वज्रं मन्त्रं मन्त्रं
 वज्रं मन्त्रं मन्त्रं वज्रं मन्त्रं

*)NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM – SARVA TATHĀGATĀNĀM

OM– VIRAJI VIRAJI – MAHĀ-CAKRA VAJRI – SATA SATA – SARATE SARATE – TRAYI TRAYI VIDHAMATI SAMBHAMJANI – TRAMATI SIDDHI AGRYE TRAM – SVĀHĀ.

Nước Đại Đường, chùa Thanh Long, tất cả bản Kinh Giáo trong viện Đông Tháp.

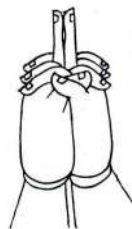
Khai Thành năm thứ tư, tháng giêng, ngày 28 chép xong.

Trước tiên kết Ngũ Cổ Khế, tụng Bảo Bộ Bách Tụng Minh, dùng Án gia trì 4 nơi, riêng biết rõ thêm chủng tử 4 Tụng Minh của 5 Phật để tụng, đây là nghĩa dẫn vào ý nói là nhóm 5 vị Phật này dẫn vào thân của Ta.

Tiếp kết Đại Nhật Tôn Căn Bản Tam Ma Gia Án để ở đỉnh đầu.



Tiếp kết A Súc Tam Ma Gia Ấn để ở vàng trán.



Tiếp kết Bảo Sinh Tam Ma Gia Ấn để bên phải đỉnh đầu



Tiếp kết Tây phương Tam Ma Gia Khế để phía sau đỉnh đầu.



Tiếp kết Bắc phương Tam Ma Gia Ấn để bên trái đỉnh đầu.



Mỗi mỗi đều đặt Ấn, ấy là Chung Tử Tứ Tự Minh của 5 Phật, kế tiếp niệm tụng Bản Minh, số tùy theo ý định vậy.

Tôn tượng: Đài chính giữa màu trắng, phương phía trước màu đỏ, phương bên phải màu đen đỏ, phương bên trái màu vàng, phương phía sau màu xanh. Tay trái đều cầm kiếm. Chỉ có 3 Tôn chính giữa, bên trái, phía sau thì tay phải cầm bấu. Tôn phía trước, tay phải cầm hoa sen. Tôn ở phương bên phải, tay phải cầm Yết Ma Luân.

Cửu An năm thứ 4, tháng 9, ngày 21, giờ Tỵ, được phép chép.

Cùng tháng, ngày 23 phụng nhận xong.

Diên Bảo năm thứ 2, tháng 7, ngày 26 – chùa Nhân Hòa, viện Tôn Thọ – phụng chép Ngự Bản xong – Cối Vĩ Sơn Long Hải.

Cùng năm, tháng 8, ngày 8 – chép 1 lần xong – Tĩnh Nghiêm.

Thiên Minh năm đầu, Tân Sửu, tháng 5 nhuận ngày 23 – Dùng Tạng Bản của Tự Trị Tuệ Tâm viện sao chép xong.

_ Viên Hành Lục ghi rằng :
Niệm tụng kết hộ pháp phổ thông chư bộ, 1 quyển

- An Nhiên Kim cương Giới đối thọ ký 7 ghi rằng
Kim Cương Trí niệm tụng kết hộ phổ thông chư Bộ là 2 pháp Tô Tát Địa, Kim
Cương Đỉnh hợp hành chính xuất 3 Bộ cũng thông 5 Bộ.

_ Kim Sự Sao (hạ), Diễm Ao Sao (5) Lý Thú Thích Bí Yêu Sao (6).....mỗi mỗi
dẫn dùng văn này, Trí Tích Đông Võ **Từ Nhẫn** ghi

_ **Hưởng Hòa**, cải sửa niên hiệu, năm Tân Dậu mùa Thu tháng 8, thỉnh cầu Hòa
Thượng Từ Nhẫn giao bản – Đương Sơn Từ Tâm Viện, nhóm Truyền Đăng giáo
nghiệm – lại cải giáo, giao cho thợ ấn bản.

Phong Sơn Trường Cốc Tự – viện Tổng Trì – Sa môn **Khoái Đạo** ghi.

Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 16/10/2011